TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Nơi cư trú: Thôn Trà Đông, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 6 năm 2025. có mặt.

- Bị hại: Anh Lò Anh H, sinh năm 2006, nơi cư trú: tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lương Văn C (bố đẻ của Lương Văn D), sinh năm 1984, nơi cư trú: tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 10-10-2022, có hiệu lực đến ngày 10-10-2027. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày

01-3-2025, T điều khiển xe ô tô tải chở xe, máy chuyên dùng BKS: 17H-016.75 đi từ tổ dân phố Thầu Đâu, phường Thuỷ Nguyên hướng đi tổ dân phố Bắc Vang, phường Thuỷ Nguyên với vận tốc khoảng 20-30km/h. Khi đi đến khu vực ngã tư cầu Ông Bé, T thấy một xe ô tô con màu trắng và một xe ô tô bán tải màu trắng (không rõ BKS) đỗ đối diện trước của quán bia Cường Thảo. T không bật đèn tín hiệu xin chuyển làn, không bấm còi cảnh báo, điều khiển xe vượt qua hai xe ô tô trên, đi lấn sang gần hết phần đường bên trái (phần đường của xe đi ngược chiều). Khi xe ô tô tải do T điều khiển vượt qua hai xe ô tô trên thì T thấy có ánh đèn xe mô tô không mang BKS do anh Lò Anh H điều khiển chở phía sau anh Lương Văn D đi ngược chiều đến rất nhanh. T không dừng xe để nhường đường nên xe mô tô trên đã va chạm vào khu vực lốp xe bên trái của xe ô tô. T dừng xe lại, xuống quan sát thấy anh D đang nằm sấp bất tỉnh tại sát bờ tường trên vỉa hè phía bên trái theo chiều di chuyên của xe ô tô, anh H đang nằm bất tỉnh tại khu vực ngã tư. Sau đó, T gọi xe cấp cứu đến đưa nạn nhân đi cấp cứu và đến trình diện tại Công an phường Dương Quan nay là công an phường Thuỷ Nguyên. Hậu quả: Lương Văn D tử vong tại chỗ, Lò Văn H bị tổn thương cơ thể là 59%.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đường liên phường thuộc địa phận tổ dân phố Bắc Vang, phường Dương Quan nay là phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đoạn đường thẳng được trải nhựa apphan phẳng, không vật cản, lòng dường rộng 7m, có hệ thống đèn chiếu sáng, han bên có vỉa hè mỗi bên rộng 3m. Các dấu vết để lại tại hiện trường thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm hiện trường. Các dấu vết để lại trên các phương tiện thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm phương tiện. Cơ quan điều tra đã thu thập và T hành giám định 02 đoạn Video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông có trích xuất hình ảnh liên quan đến vụ án được lưu cùng hồ sơ.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 716/KL-KTHS ngày 24-3-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Văn D là sốc do đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích do va đập mạnh.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 182/2025/KLTg THS-TTP YHP ngày 22-4-2025 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của Lò Anh H qua hồ sơ là 59%. Các thương tích trên có đặc điêm do tác động tương hô trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 532/PY-XNĐH ngày 26/3/2025 của Viện pháp y Quân đội - Cục Quân y kết luận: Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Lương Văn D, nồng độ 337,0mg/100ml máu. Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Nguyễn Ngọc T. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Lương Văn D, Nguyễn Ngọc T. Tại phiêu xét nghiệm máu ngày 02-3-2025 của Lò Anh H cho kết quả Ethanol (cồn) trong máu là 210.40 mg/dl

Tại Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt sạch bụi đất (màu nâu) bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ phía trên bánh xe phía trước bên trải (bên

lái) trên xe ô tô mang biển kiểm soát 17H-016.75 phù hợp với dấu vết dập, rách mất cao su (màu đen) bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) theo chiều từ trước về sau ở đầu tay lái bên trái trên xe mô tô không mang biển kiểm soát. Các dấu vết trên được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiêu va chạm với nhau.

Tại cơ quan điều tra bị hại Lò Anh H khai: Anh H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 17-9-2024, không thời hạn. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01-3-2025 sau khi ăn đêm và uống rượu tại phường Dương Quan, nay là phường Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng. Anh H điều khiển xe mô tô BKS: 36AY-013.16 chở anh Lương Văn D từ quán ăn đêm hướng về phòng trọ trên tuyến đường liên xã Dương Quan. Khi đi đến khu vực ngã tư cầu Ông Bé thuộc tổ dân phố Bắc Vang, phường Thuỷ Nguyên. Anh H thấy một xe ô tô tải đi ngược chiều lấn hết sang phần đường anh H đang đi. Do bị đèn xe ô tô chiếu loá mắt, anh H điều khiển xe mô tô phía bên phải sát vào lề đường để tránh nhưng xe ô tô trên đã đâm va vào xe mô tô của anh H khiến anh H ngã ra đường bất tỉnh.

Lời khai của bị can Nguyễn Ngọc T phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với hình ảnh dữ liệu điện tử thu thập, các kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 17H-016.75 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị Mai, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn Trà Đông, xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (là người thuê anh T làm lái xe hợp đồng), sau khi T hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho chị Mai.

- Đối với xe mô tô không gắn biển kiểm soát có biển kiểm soát: 36AY-013.16 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lò Anh H, sau khi T hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh H.

Về dân sự: Nguyễn Ngọc T đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình anh Lương Văn D và số tiền 60.000.000 đồng cho anh Lò Anh H. Gia đình anh D và anh Lò Anh H đã nhận đủ sô tiên trên, không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Ngọc T.

Tại Bản cáo trạng số 162/CT-VKSKV1 ngày 24 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của

Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách áp dụng tương ứng. Không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Trả lại giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Ngọc T cho bị cáo. Về dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường tại giai đoạn điều tra và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo đồng ý tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị và không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan T hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền T hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại: Bị hại Lò Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Văn D đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên sự vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để T hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 01-3-2025, tại khu vực ngã tư đường liên phường thuộc tổ dân phố Thầu Đâu, phường Dương Quan, nay là phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Ngọc T điều khiển ô tô BKS: 17H-016.75 khi đến ngã tư đường giao nhau đã không chú ý quan sát, chuyển làn không có tín hiệu báo trước, không nhường đường cho xe đi ngược chiều khi tránh vượt qua 02 xe ô tô đỗ trên lề đường phải phía trước đi lấn sang gần hết phần đường của xe đi ngược chiều, đã vi phạm khoản 1 Điều 10, Điều 12, khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 17 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả dẫn đến tai nạn với xe mô tô do anh Lò Anh H điều khiển chở phía sau anh Lương Văn D đi ngược chiều, hậu quả làm anh D chết, anh H bị tổn thương cơ thể 59%. Hành vi của bị cáo

Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 10 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...*"; khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 17 quy định: "*Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình. 2. Các trường hợp nhường đường khi tránh nhau bao gồm: ...c) Xe có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật phía trước.*

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo. Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi tai nạn sảy ra, bị cáo đã chủ động đến trình diện với cơ quan Công an nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại khi điều khiển phương tiện giao thông là xe mô tô đã không đội mũ bảo hiểm, xe không gắn biển kiểm soát, nồng độ cồn trong máu cao khi điều khiển phương tiên giao thông, mặc dù đây không phải là nguyên nhân gây tai nạn nhưng các bị hại đã vi phạm các quy định khi tham gia giao thông đường bộ.

[6] Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự (nhân thân tốt), bị cáo có việc làm và có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội. Có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm công việc lái xe để có thu nhập nuôi bản thân và gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Ngọc T cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Lương Văn D số tiền 120.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Anh H số tiền 60.000.000 đồng. Anh H và đại diện gia đình bị hại Lương Văn D không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Ngọc T, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt Nguyễn Ngọc T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Ngọc T Giấy phép lái xe số 270228035845 mang tên Nguyễn Ngọc T cấp ngày 10 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân thành phố, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (thành phố, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)